



nà li
那里

Pronoun · there; that place

Example Sentences

wǒ de shū zài nà lǐ
我的书在那里。

My book is there.

nà lǐ yǒu yí gè gōng yuán
那里有一个公园。

There is a park there.

wǒ de shū fàng zài nà lǐ
我的书放在那里。

My book is placed there.

Trace each character, then write the word on your own.

那	那	那	那	那	那	那	那	那		
里	里	里	里	里	里	里	里	里	里	